TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẨM LỆ** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc**
Số: **456**/2023/QĐST-HNGĐ	Cẩm Lệ, ngày 22 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ -TP. ĐÀ NẴNG.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 361, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55,81,82,83,84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 421/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2023 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con"* gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

1/ Anh **Nguyễn Thế N,** sinh năm: 1983.
Địa chỉ: 31 đường Đ, phường K, quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng
2/Chị **Nguyễn Thị D**, sinh năm: 1986.
Địa chỉ: 108 đường H, tổ 67, phường K, quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Thế N thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Thế N xác nhận vợ chồng anh chị có 02 con chung là Nguyễn Thanh T, sinh ngày 27/10/2014 và Nguyễn Thanh B, sinh ngày 07/02/2017.

Chị D và anh N thỏa thuận:

-Giao con chung là Nguyễn Thanh T, sinh ngày 27/10/2014 cho mẹ là chị Nguyễn Thị D trực tiếp nuôi dưỡng.

-Giao con chung là Nguyễn Thanh B, sinh ngày 07/02/2017 cho ba là anh Nguyễn Thế N trực tiếp nuôi dưỡng.

Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp nuôi con được thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định pháp luật.

[3] Về quan hệ tài sản chung: Chị D và anh N xác nhận không có.

[4] Về quan hệ nợ chung: Chị D và anh N xác nhận không có.

[5] Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ, chị D và anh N mỗi người phải chịu 150.000đ.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Thế N thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Thế N thỏa thuận:

+ Giao con chung là Nguyễn Thanh T, sinh ngày 27/10/2014 cho mẹ là chị Nguyễn Thị D trực tiếp nuôi dưỡng.

+ Giao con chung là Nguyễn Thanh B, sinh ngày 07/02/2017 cho ba là anh Nguyễn Thế N trực tiếp nuôi dưỡng.

Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp nuôi con được thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định pháp luật.

- Về quan hệ tài sản chung: Không có.

- Về quan hệ nợ chung: Không có.

- Về vấn đề khác: Không có.

2/ Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm **300.000đ** (Ba trăm ngàn đồng) chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Thế N mỗi người phải chịu 150.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ chị D anh N đã nộp tại biên lai thu số 0002778 ngày 24/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ , thành phố Đà Nẵng.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn A, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam;
- Lưu hồ sơ.

(Giấy CNKH số: 225/2014 đăng ký ngày 16/12/2014)

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ THANH NGA